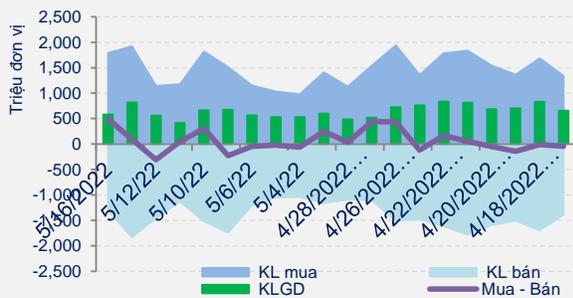


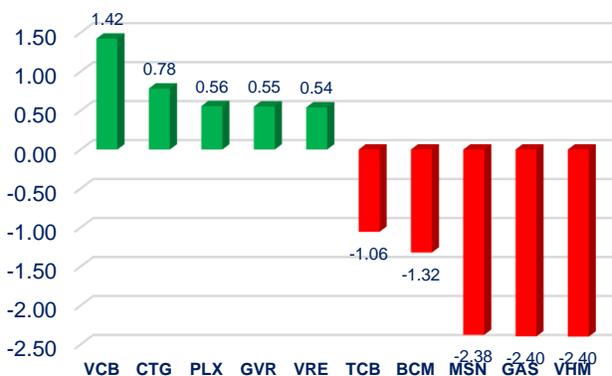
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/16/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,171.95	307.05
% Thay đổi	↓ -0.91%	↑ 1.54%
KLGD (CP)	584,388,589	76,836,552
GTGD (tỷ đồng)	14,577.69	1,531.99
Tổng cung (CP)	1,296,926,900	90,151,800
Tổng cầu (CP)	1,791,055,700	103,178,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,366,600	2,927,900
KL mua (CP)	46,837,700	520,501
GT mua (tỷ đồng)	1,503.01	14.75
GT bán (tỷ đồng)	1,246.44	47.41
GT ròng (tỷ đồng)	256.57	(32.66)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VNIndex hồi phục mạnh ngay từ đầu phiên, tuy nhiên áp lực bán tăng mạnh vào phiên chiều đã khiến chỉ số đảo chiều giảm điểm.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 10,82 điểm (-0,91%) xuống 1.171,95 điểm. Độ rộng là tiêu cực với 224 mã giảm (41 mã giảm sàn), 45 mã tham chiếu, 232 mã tăng (7 mã tăng trần). HNX-Index tăng 4,66 điểm (+1,54%) lên 307,05 điểm. Độ rộng là tích cực với 148 mã tăng (18 mã tăng trần), 44 mã tham chiếu, 71 mã giảm (9 mã giảm sàn).

Thanh khoản khớp lệnh giảm mạnh so với phiên cuối tuần trước, tuy nhiên cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất với giá trị giao dịch đạt 16.209 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 661 triệu cổ phiếu.

Sắc xanh bao phủ hầu hết các nhóm cổ phiếu ngay đầu phiên giao dịch, tuy nhiên thanh khoản còn thấp. Đến phiên chiều, áp lực bán mạnh làm nhiều cổ phiếu Bluechips không còn giữ được đà tăng khiến VNIndex quay đầu giảm điểm.

Các cổ phiếu Bluechips chịu áp lực bán lớn, như VHM (3,24%), GAS (-5,0%), MSN (-6,91%), BCM (-6,96%), VIC (-1,28%), SAB (-3,01%)...

Cổ phiếu thủy sản giảm sàn từ đầu phiên sáng, có thể kể đến VHC (-7,0%), FMC (-6,9%), ANV (-7,0%), CMX (-6,9%), IDI (-6,9%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng có sự phân hóa như VCB (+1,6%), BD (+1,3%), CTG (+2,7%), MBB (+2,1%)... trong khi STB giảm sàn (-6,8%), TCB (-3,6%), SHB (-5,1%) và VPB tham chiếu.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán là điểm sáng và phần nào vẫn giữ được đà tăng như SSI (+5,8%), VND (+3,2%), HCM (6,8%), VCI (+3,3%), SHS (+8,5%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 257 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,8 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là CTG với 45,7 tỷ đồng, tiếp theo là HPG với 45,4 tỷ đồng và VCI với 25,1 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 65,1 tỷ đồng, tiếp theo là STB với 33,6 tỷ đồng và VHM với 25,7 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng kỳ hạn 1 tháng thấp hơn 3 điểm so với chỉ số gốc VN30 trong khi các hợp đồng kỳ hạn dài hơn vẫn đang cao hơn VN30 từ 4-6 điểm cho thấy giới đầu tư có cái nhìn tiêu cực trong ngắn hạn nhưng kỳ vọng trung hạn thị trường sẽ phục hồi.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/16/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (-0.91%) khởi đầu tuần mới khá hưng phấn trong phiên sáng khi có thời điểm VN-Index tăng 38.17 điểm (+3.22%) nhưng kết phiên thị trường tiếp tục duy trì đà giảm mạnh với thanh khoản không được cải thiện. Kể từ thời điểm VN-Index gãy ngưỡng hỗ trợ vùng tích lũy 1300 thị trường đã xác nhận vùng đỉnh trung hạn và bước vào xu hướng giảm, các phiên phục hồi kỹ thuật trong giai đoạn giảm thường là cơ hội giảm tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott cho thấy VN-Index hiện đang hình thành sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Trong kịch bản tiêu cực hơn thì sóng điều chỉnh a có thể mở rộng ra với target tiếp theo quanh 1.100 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5) và thậm chí là quanh ngưỡng 1.000 điểm (fibonacci retracement 61,8% sóng tăng 5). Với phiên giao dịch đầu tuần giảm điểm khá mạnh VN-Index gần như đã xác nhận thủng ngưỡng hỗ trợ 1200 và trong kịch bản tiêu cực còn có thể hướng tới ngưỡng hỗ trợ tiếp theo 1.100 điểm. Trong giai đoạn thị trường giảm mạnh như hiện tại việc xuất hiện các nỗ lực hồi phục mang tính kỹ thuật thường diễn ra, tuy nhiên cho đến khi thị trường đạt điểm cân bằng và tích lũy lại ở vùng đáy thì việc tham gia vào thị trường trong giai đoạn điều chỉnh mạnh như hiện tại sẽ có nhiều rủi ro.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đang ở trong sóng điều chỉnh mạnh bất thường với nhịp giảm sáu tuần liên tiếp và mất hơn 23% giá trị vốn hóa toàn thị trường, chỉ số VN30 cũng giảm hơn 22% số điểm trong 6 tuần qua. Hiện tại định giá của thị trường đã về mức khá hấp dẫn với P/E VN-Index khoảng gần 13 lần và P/E của VN30 là khoảng hơn 12 lần, đây đều là mức thấp hơn trung bình 5 năm gần nhất. Và nếu tính theo P/E Forward cho năm 2022 thì mức định giá trên sẽ càng trở nên hấp dẫn hơn. Do đó, đây có thể coi là cơ hội cho các nhà đầu tư dài hạn theo trường phái đầu tư giá trị.

Tuy nhiên, xét về góc độ kỹ thuật đà giảm của thị trường chưa có tín hiệu dừng lại và chưa có cơ sở để xác định thị trường hình thành vùng đáy cho đến khi VN-Index phải hình thành một vùng tích lũy lại đáng tin cậy, thị trường có thể có những nhịp hồi kỹ thuật nhưng việc bắt đáy ngắn hạn khi thị trường rơi luôn hàm chứa rủi ro cao. Do đó trong giai đoạn hiện tại cơ hội đang đến với những nhà đầu tư dài hạn nhưng chưa thực sự phù hợp với những giao dịch mang tính lướt sóng ngắn hạn.

Chúng tôi kỳ vọng nếu kịch bản tiêu cực xảy ra đà giảm của thị trường sẽ được hãm lại khi VN-Index về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo 1100 điểm tương ứng với fibonacci retracement 50% sóng tăng 5, có thể ở vùng điểm số này các tín hiệu hình thành đáy của đợt điều chỉnh mạnh này sẽ trở nên rõ nét hơn.

Ở mặt bằng giá hiện tại chúng tôi cho rằng đã đủ hấp dẫn đối với cá nhà đầu tư dài hạn, tuy nhiên thị trường vẫn đang trong xu hướng giảm chưa xác nhận đáy do đó nếu nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ lệ tiền mặt cao và theo trường phái giao dịch ngắn hạn chưa nên tham gia quá sớm vào thị trường cho đến khi vùng đáy điều chỉnh được xác nhận rõ ràng hơn. Với các nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao nên tận dụng các phiên hồi phục kỹ thuật để cơ cấu lại danh mục và giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức hợp lý nhằm cân bằng tâm lý để phòng thị trường hợp VN-Index tiếp tục điều chỉnh sâu hơn nếu kịch bản xấu của thị trường xảy ra.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/16/2022

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
5/11/2022	POW	11.6	13.15	15.2-16	12	-11.79%	Chờ phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự 12.5+-



TIN VÍ MÔ

Trung Quốc: Nhiều chỉ số kinh tế sụt giảm do tác động từ zero Covid

Doanh số bán lẻ giảm 11,1% so với cùng kỳ năm 2021, lớn hơn dự báo 6,1% của Reuters.
Sản lượng công nghiệp giảm 2,9%, trái ngược với dự báo tăng 0,4%.
Tỷ lệ thất nghiệp tại 31 thành phố lớn nhất Trung Quốc tăng lên 6,7%, cao nhất kể từ năm 2018.

CPI khó giữ được ở mức tăng dưới 4% trong năm 2022

Sức ép lạm phát tiếp tục tăng và kéo dài trong năm 2022 bởi giá năng lượng, lương thực, thực phẩm tăng cao; tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu có thể kéo dài... có thể đẩy giá cả tăng cao.
Tiến sỹ Trần Toàn Thắng, Trưởng ban Dự báo kinh tế ngành và doanh nghiệp (Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế-xã hội quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho biết, lạm phát đã và đang đe dọa rất nhiều nền kinh tế thế giới, đặc biệt là các nền kinh tế lớn có liên quan đến cuộc xung đột ở Ukraine như EU, Mỹ, Anh..., khi mà lạm phát đã đạt mức cao nhất trong vòng 40 năm nay và chưa có dấu hiệu dừng lại.

Hết năm 2025 có 10 doanh nghiệp Nhà nước vốn hóa hơn 5 tỷ USD

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 68 về nâng cao hiệu quả hoạt động, huy động nguồn lực của doanh nghiệp Nhà nước.
Chính phủ đặt mục tiêu có ít nhất 10 tập đoàn, doanh nghiệp Nhà nước đạt vốn hóa 5 tỷ USD trên thị trường chứng khoán trong 5 năm tới.

Việt Nam được đánh giá xếp hạng tín nhiệm ở triển vọng Tích cực

Theo đánh giá của 3 tổ chức xếp hạng tín nhiệm (XHTN) Moody's, thì S&P và Fitch đánh giá Việt Nam đạt mức BB (theo Fitch và S&P) và Moody's là mức Ba3. Cả ba tổ chức đều đánh giá Việt Nam ở triển vọng Tích cực.

Điểm sáng phục hồi sau COVID-19 của kinh tế Việt Nam

Việc kiểm soát tốt đại dịch, độ phủ tiêm chủng cao đã giúp Việt Nam sớm khôi phục hoạt động sản xuất, mở cửa du lịch và đưa cuộc sống trở lại bình thường

HSBC dự báo lạm phát của Việt Nam sẽ tăng lên 3.7% trong năm 2022

Trong báo cáo "Vietnam at a glance" tháng 5 với tựa đề "Lấy lại hào quang chiến thắng", Ngân hàng HSBC Việt Nam dự báo lạm phát Việt Nam sẽ tăng lên 3.7% trong năm 2022.

HSBC cho biết bên cạnh xuất khẩu, Việt Nam tiếp tục hưởng lợi nhờ chiến lược mở cửa diện rộng. Tháng 4 chứng kiến lượng lớn khách du lịch trở lại Việt Nam trong khi tiêu dùng của hộ gia đình tiếp tục phục hồi. Mặc dù giá dầu vẫn tăng, lạm phát tháng 4 ở mức 2.6% vẫn tương đối thấp. HSBC dự báo lạm phát Việt Nam sẽ tăng lên 3.7% trong năm 2022, vẫn trong ngưỡng lạm phát trần 4% của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



TIN DOANH NGHIỆP

FPT Software đặt dấu mốc mở rộng quy mô đến bờ Đông nước Mỹ

Ngày 15/5/2022, FPT Software (Công ty thành viên của Tập đoàn FPT) khai trương văn phòng mới tại thành phố New York - một trong những thủ phủ kinh tế của thế giới cũng như xứ cờ hoa, nhằm mở rộng cơ hội phát triển, tăng cường khả năng cung ứng dịch vụ công nghệ; triển khai chuyển đổi số cho nhóm doanh nghiệp lớn khu vực Đông Bắc Mỹ.

Chứng khoán Rồng Việt nhận giải thưởng quốc tế cho nền tảng giao dịch tốt nhất Việt Nam 2022

Chứng khoán Rồng Việt vừa được vinh danh ở hạng mục “Nền tảng giao dịch tốt nhất Việt Nam” (Best Trading Platform Vietnam 2022) trong khuôn khổ Giải thưởng do Global Banking & Finance Review (GBFR) - tạp chí hàng đầu thế giới về lĩnh vực tài chính, ngân hàng có trụ sở tại Vương quốc Anh trao tặng. Thành tích này góp phần ghi nhận cho những nỗ lực của Rồng Việt trong chiến lược chuyển đổi số toàn diện và gia tăng trải nghiệm số cho khách hàng.

HQC dự kiến chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại 3 đơn vị cho các chủ nợ?

HĐQT CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân (HOSE: HQC) vừa thông qua Nghị quyết chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của 3 Công ty cho các cá nhân với giá chuyển nhượng gần như xấp xỉ giá gốc khoản đầu tư.

Ủy ban Chứng khoán không cho phép Vietnam Airlines hoãn công bố báo cáo quý 1

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) quyết định không chấp thuận đề nghị được hoãn công bố báo cáo tài chính quý 1/2022 của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines, HOSE: HVN) vì cho rằng Vietnam Airlines đưa ra lý do không phù hợp.

Doanh nghiệp vận tải biển, cảng biển tiếp tục đà tăng trưởng trong quý I

Nhóm doanh nghiệp cảng biển hưởng lợi từ sản lượng hàng hóa qua cảng tăng. Ngay từ đầu năm, các doanh nghiệp vận tải biển, cảng biển dự kiến có thêm một năm lợi nhuận cao tiếp nối thành công của năm 2021 trong bối cảnh giá cước vận tải chưa hạ nhiệt và nền sản xuất đang phục hồi.

NCB bổ nhiệm nhân sự cấp cao

Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) vừa công bố quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc bổ nhiệm nhân sự cấp cao. Việc bổ sung nguồn lực, củng cố đội ngũ Ban điều hành (BDH) sẽ giúp NCB thúc đẩy tái cấu trúc mạnh mẽ, tăng trưởng và phát triển, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho Ngân hàng cũng như lợi ích của các cổ đông, nhà đầu tư.

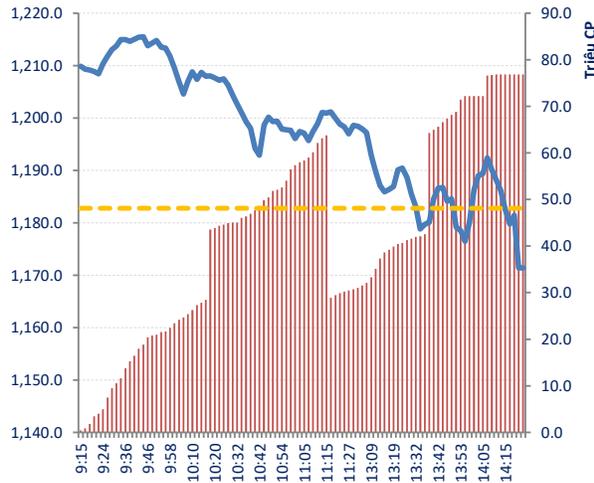
Halcom dự kiến chào bán 18 triệu cổ phiếu riêng lẻ tỷ lệ 23,4%

Bà Bùi Thị Kim Xuyên - Kế toán trưởng Halcom và ông Trần Bắc Mỹ - Thành viên Ban kiểm soát mỗi người đăng ký mua 4 triệu cổ phiếu phát hành riêng lẻ. Quý IV trong năm tài chính, doanh thu thuần của Halcom đạt 50 tỷ đồng, lãi sau thuế 2,7 tỷ đồng, lần lượt giảm 40% và 96,2% so với cùng kỳ năm trước.

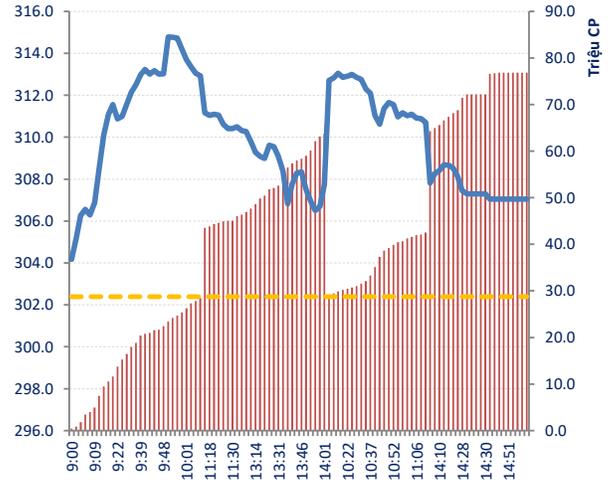


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



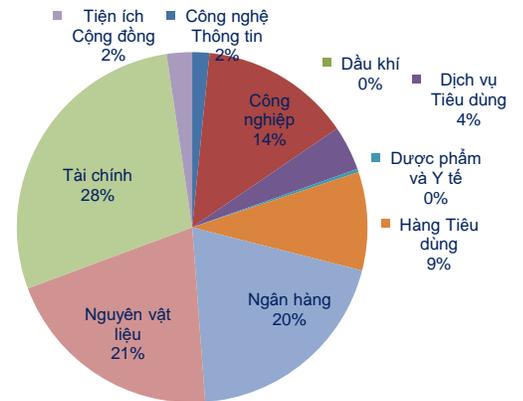
KLGD và HNX-Index trong phiên



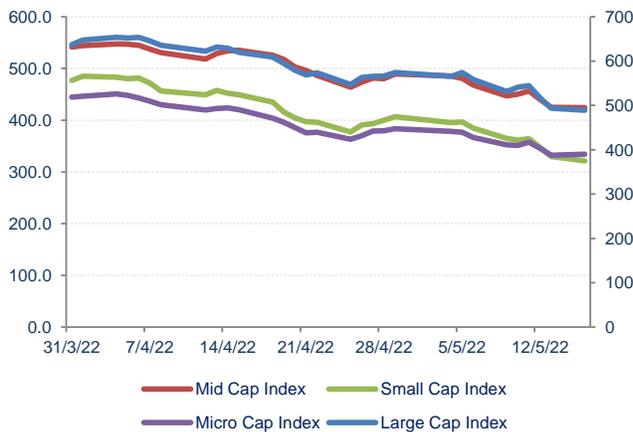
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



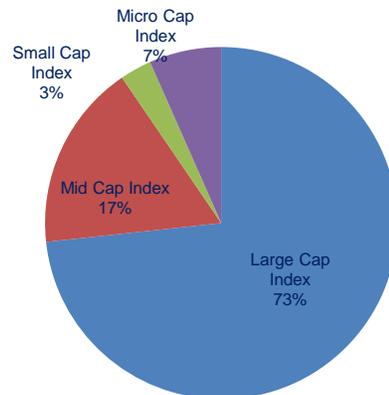
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,831,700	SSI	2,362,400	1	PVI	117,500	SHS	2,569,000
2	HPG	1,223,800	STB	1,698,500	2	BVS	99,200	PVS	169,900
3	SHB	1,046,300	VHM	389,200	3	CEO	70,600	THD	14,900
4	SBT	1,010,000	VCB	265,300	4	IVS	34,000	TV4	10,700
5	PVT	974,900	TDM	246,200	5	PLC	18,000	ART	10,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	20.45	19.05	↓ -6.85%	37,240,900	SHS	14.10	15.30	↑ 8.51%	17,136,549
HPG	35.90	36.30	↑ 1.11%	29,525,700	PVS	23.10	25.40	↑ 9.96%	10,140,348
SSI	25.80	27.30	↑ 5.81%	18,681,800	CEO	30.80	33.80	↑ 9.74%	4,672,798
GEX	20.60	19.70	↓ -4.37%	18,080,200	KLF	4.10	4.40	↑ 7.32%	2,990,363
SHB	12.80	12.15	↓ -5.08%	17,082,500	ART	5.90	6.40	↑ 8.47%	2,331,715

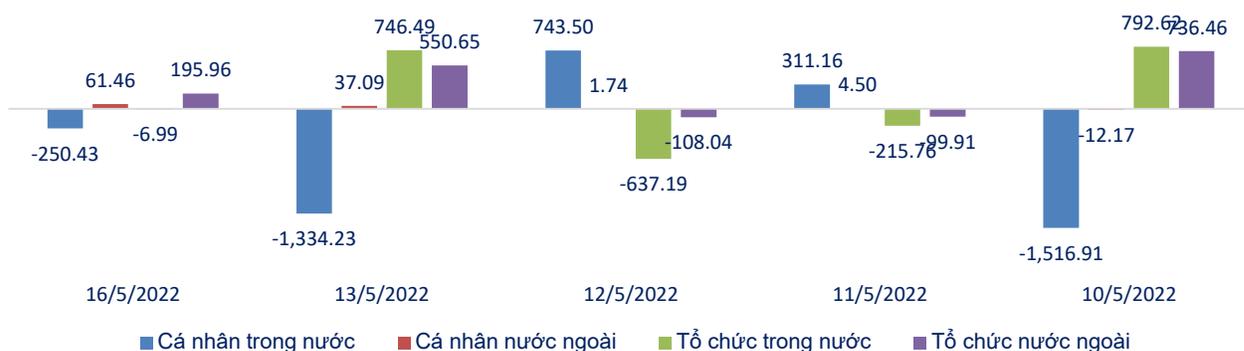
Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	53.00	56.70	3.70	↑ 6.98%	VLA	50.00	55.00	5.00	↑ 10.00%
SFC	22.25	23.80	1.55	↑ 6.97%	SIC	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
PVT	16.55	17.70	1.15	↑ 6.95%	VTJ	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VMD	21.85	23.35	1.50	↑ 6.86%	PIC	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
YEG	16.05	17.15	1.10	↑ 6.85%	PVS	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LHG	32.90	30.60	-2.30	↓ -6.99%	VSM	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
VSH	30.05	27.95	-2.10	↓ -6.99%	AMC	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
MIG	25.05	23.30	-1.75	↓ -6.99%	VC6	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
DGW	100.20	93.20	-7.00	↓ -6.99%	KDM	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
VHC	87.50	81.40	-6.10	↓ -6.97%	VC2	48.60	43.80	-4.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	137.94	21.0%	5,457	6.0	1.2
DIG	133.01	15.4%	2,143	22.6	3.2
NVL	87.51	9.1%	1,955	38.4	3.4
TDP	53.00	11.7%	1,384	18.4	2.1
VCB	44.17	20.8%	4,853	15.3	3.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-41.34	5.7%	1,979	22.6	1.3
BCG	-22.13	9.7%	2,425	7.4	0.7
HSG	-16.64	47.7%	8,931	2.2	0.8
HPG	-14.26	41.0%	7,985	4.5	1.6
SAB	-10.68	17.4%	6,124	25.8	4.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	6.47	5.5%	1,364	14.4	0.8
LHG	3.18	21.3%	6,218	4.9	1.0
VSC	3.03	14.0%	4,890	8.5	1.5
VNM	1.88	29.4%	4,894	13.4	3.9
PVD	1.58	0.5%	131	131.6	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	-1.75	2.5%	429	42.0	1.1
TMS	-1.06	24.9%	9,069	10.1	2.6
STB	-0.82	11.6%	2,089	9.1	1.0
NLG	-0.54	5.7%	1,979	22.6	1.3
VJC	-0.48	1.3%	397	317.6	4.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	43.28	13.0%	2,059	19.1	2.3
HSG	20.17	47.7%	8,931	2.2	0.8
BCM	8.55	7.4%	1,199	56.9	4.0
LPB	7.85	20.5%	2,756	4.8	0.9
DGC	6.96	58.0%	20,107	9.0	4.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-137.94	21.0%	5,457	6.0	1.2
DIG	-112.65	15.4%	2,143	22.6	3.2
NVL	-81.00	9.1%	1,955	38.4	3.4
TDP	-53.00	11.7%	1,384	18.4	2.1
STB	-45.54	11.6%	2,089	9.1	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	46.15	5.7%	1,979	22.6	1.3
HPG	32.27	41.0%	7,985	4.5	1.6
BCG	20.29	9.7%	2,425	7.4	0.7
BID	12.71	13.3%	2,273	14.2	1.8
OCB	7.09	19.3%	2,965	5.8	1.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	-47.05	13.0%	2,059	19.1	2.3
DGC	-29.98	58.0%	20,107	9.0	4.0
VHC	-21.86	25.8%	8,343	9.8	2.3
DIG	-20.32	15.4%	2,143	22.6	3.2
DGW	-18.59	45.9%	8,606	10.8	4.2



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	37,240,900	11.6%	2,089	9.1	1.0
HPG	29,525,700	3250.0%	7,985	4.5	1.6
SSI	18,681,800	13.0%	1,322	20.6	1.8
GEX	18,080,200	5.5%	1,364	14.4	0.8
SHB	17,082,500	19.4%	2,666	4.6	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	17,136,549	25.5%	2,401	6.4	1.0
PVS	10,140,348	5.3%	1,409	18.0	1.0
CEO	4,672,798	4.3%	571	59.2	2.4
KLF	2,990,363	0.4%	37	118.7	0.4
ART	2,331,715	3.0%	350	18.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
COM	↑ 7.0%	5.9%	1,922	29.5	1.7
SFC	↑ 7.0%	11.9%	1,846	12.9	1.6
PVT	↑ 6.9%	10.1%	2,117	8.4	0.8
VMD	↑ 6.9%	2.9%	743	31.4	0.9
YEG	↑ 6.9%	8.2%	2,020	8.5	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 10.0%	77.2%	6,843	8.0	4.3
SIC	↑ 10.0%	0.9%	177	118.0	0.8
VTJ	↑ 10.0%	-1.3%	(108)	-	0.7
PIC	↑ 10.0%	9.2%	1,003	13.2	1.1
PVS	↑ 10.0%	5.3%	1,409	18.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,831,700	12.9%	2,558	9.6	1.2
HPG	1,223,800	41.0%	7,985	4.5	1.6
SHB	1,046,300	19.4%	2,666	4.6	0.9
SBT	1,010,000	8.8%	1,219	12.1	1.0
PVT	974,900	10.1%	2,117	8.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	117,500	11.4%	3,856	12.3	1.4
BVS	99,200	7.7%	1,877	9.6	0.6
CEO	70,600	4.3%	571	59.2	2.4
IVS	34,000	5.3%	527	16.9	0.9
PLC	18,000	11.0%	1,858	14.4	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	351,153	20.8%	4,853	15.3	3.0
VIC	293,673	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	286,517	31.4%	8,807	7.5	2.1
GAS	181,825	19.6%	5,262	18.1	3.3
BID	162,884	13.3%	2,273	14.2	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	31,800	9.0%	1,373	77.2	5.0
THD	28,350	12.4%	2,155	37.6	4.4
NVB	19,321	0.0%	0	92,872.4	3.3
BAB	14,159	8.2%	981	19.2	1.5
IDC	13,320	13.2%	2,183	20.3	2.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	3.21	0.8%	79	347.1	2.7
PTL	3.03	4.2%	300	20.0	1.0
QBS	2.99	-2.0%	(171)	-	0.5
FCN	2.94	3.0%	609	23.5	0.8
PTC	2.94	23.3%	1,875	7.9	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.87	7.0%	347	17.9	1.2
CEO	2.54	4.3%	571	59.2	2.4
BII	2.52	3.1%	345	18.0	0.5
PDC	2.49	-7.2%	(633)	-	0.9
VC7	2.41	2.6%	296	39.6	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn